

Số: 24/2019/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 12 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ, mức chi tổ chức Lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và một số đối tượng người có công trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 74/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định các khoản chi phí và thực hiện việc cấp, quyết toán ngân sách nhà nước phục vụ Lễ Quốc tang, Lễ tang cấp Nhà nước, Lễ tang Cấp cao;

Xét Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ, chi phí tổ chức Lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và người có công trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ, mức chi tổ chức Lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức và một số đối tượng người có công trên địa bàn tỉnh Ninh Bình như sau:

1. Lễ tang cấp cao do tỉnh tổ chức

a) Chức danh được tỉnh tổ chức Lễ tang cấp cao theo quy định tại Điều 34 Chương IV Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức: Khi từ trần, ngoài chế độ mai táng phí theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, gia đình được hỗ trợ 60 triệu đồng để chi phí tổ chức Lễ tang.

b) Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

2. Lễ tang do tỉnh tổ chức

a) Cán bộ đương chức, hoặc nghỉ hưu (*kể cả cán bộ công tác ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghỉ hưu trên địa bàn*) giữ các chức vụ: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (*từ nhiệm kỳ 2011- 2016 trở về trước*): Khi từ trần, ngoài chế độ mai táng phí theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, gia đình được hỗ trợ 50 triệu đồng để chi phí tổ chức Lễ tang.

b) Cán bộ đương chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, giữ các chức vụ: Tỉnh ủy viên; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; Bí thư huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy khối Cơ quan tỉnh, Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh; Sĩ quan lực lượng vũ trang nghỉ hưu có cấp hàm từ Thiếu tướng trở lên: Khi từ trần, ngoài chế độ mai táng phí theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, gia đình được hỗ trợ 40 triệu đồng để chi phí tổ chức Lễ tang.

c) Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

3. Lễ tang do sở, ban, ngành, đoàn thể và cơ quan, đơn vị cấp tỉnh tổ chức

a) Cán bộ đương chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, giữ các chức vụ: Cấp phó các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh và tương đương; Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy khối Cơ quan tỉnh, Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh; Đại biểu Quốc hội đương nhiệm thuộc Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh đang công tác và sinh hoạt tại cơ quan, đơn vị: Khi từ trần, ngoài chế độ mai táng phí theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, gia đình được hỗ trợ 20 triệu đồng để chi phí tổ chức Lễ tang.

Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

b) Cán bộ đương chức thuộc diện Thường trực Tỉnh ủy quản lý: Khi từ trần, ngoài chế độ mai táng phí theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, gia đình được hỗ trợ 10 triệu đồng để chi phí tổ chức Lễ tang.

Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

c) Lễ tang công chức, viên chức đang công tác tại các phòng, ban của các sở, ban, ngành, đoàn thể và cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: Do cơ quan, đơn vị quản lý công chức, viên chức phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương quê hương, hoặc nơi cư trú và gia đình của người từ trần căn cứ tình hình thực tế, phong tục tập quán và quy ước, hương ước của địa phương để tổ chức cho phù hợp.

Chi phí Lễ tang: Từ nguồn mai táng phí theo Luật Bảo hiểm xã hội và các nguồn kinh phí khác.

4. Lễ tang do huyện, thành phố tổ chức

a) Cán bộ đương chức giữ các chức vụ: Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Đại biểu Quốc hội đương nhiệm thuộc Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh đang công tác và sinh hoạt tại địa phương thuộc huyện, thành phố: Khi từ trần, ngoài chế độ mai táng phí theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, gia đình được hỗ trợ 20 triệu đồng để chi phí tổ chức Lễ tang.

Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh.

b) Cán bộ nghỉ hưu trên địa bàn huyện, thành phố (*kể cả cán bộ công tác tại các cơ quan Trung ương giữ các chức vụ từ Vụ trưởng và tương đương trở lên và cán bộ ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghỉ hưu trên địa bàn huyện, thành phố*) giữ các chức vụ: Tỉnh ủy viên; Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (*từ nhiệm kỳ 2016-2021 trở đi*); cấp trưởng, cấp phó các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh (*và tương đương*); Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy khối Cơ quan tỉnh, Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Bà mẹ Việt Nam anh hùng sống trên địa bàn huyện, thành phố: Khi từ trần, được huyện, thành phố tổ chức Lễ tang, mức chi tối đa từ ngân sách nhà nước là 10 triệu đồng/Lễ tang.

Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của các huyện, thành phố.

c) Lễ tang công chức, viên chức đang công tác tại các phòng, ban, đoàn thể và tương đương của các huyện, thành phố: Do các huyện, thành phố phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương quê hương, hoặc nơi cư trú và gia đình của người từ trần căn cứ tình hình thực tế, phong tục tập quán và quy ước, hương ước của địa phương để tổ chức cho phù hợp.

Chi phí Lễ tang: Từ nguồn mai táng phí theo Luật Bảo hiểm xã hội và các nguồn kinh phí khác.

5. Lễ tang do xã, phường, thị trấn tổ chức

a) Người đang công tác, nghỉ hưu, cư trú trên địa bàn xã, phường, thị trấn là Cán bộ Lão thành cách mạng, cán bộ Tiền khởi nghĩa; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng Lao động; Nghệ sĩ Nhân dân; Nhà giáo Nhân dân; Thầy thuốc Nhân dân; Nghệ nhân Nhân dân; Người được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật và khoa học công nghệ; Đảng viên được tặng Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng trở lên; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đương nhiệm đang công tác và sinh hoạt trên địa bàn; Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại xã, phường, thị trấn: Khi từ trần được xã, phường, thị trấn tổ chức Lễ tang phù hợp với phong tục tập quán và quy ước, hương ước của địa phương.

Chi phí Lễ tang: Từ nguồn mai táng phí theo Luật Bảo hiểm xã hội và các nguồn kinh phí khác.

b) Cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu trên địa bàn xã, phường, thị trấn khi từ trần: Được thôn, xóm, phố phối hợp cùng gia đình tổ chức Lễ tang phù hợp với phong tục tập quán và quy ước, hương ước của địa phương.

Chi phí Lễ tang: Từ nguồn mai táng phí theo Luật Bảo hiểm xã hội và các nguồn kinh phí khác.

6. Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí

a) Đối với Lễ tang các chức danh được ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí, các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ, công chức có văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí, gửi Sở Tài chính, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cấp kinh phí. Đơn vị chịu trách nhiệm thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

b) Lễ tang cấp cao do tỉnh tổ chức và Lễ tang do tỉnh tổ chức

Văn phòng Tỉnh ủy chịu trách nhiệm đối với Lễ tang cấp cao do tỉnh tổ chức và Lễ tang do tỉnh tổ chức đối với người từ trần đang công tác, hoặc trước khi nghỉ hưu công tác tại các cơ quan thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh.

Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm đối với Lễ tang do tỉnh tổ chức đối với người từ trần là Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, hoặc đối với người từ trần là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác tại Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm đối với Lễ tang do tỉnh tổ chức đối với người từ trần đang công tác, hoặc trước khi nghỉ hưu công tác tại các cơ quan thuộc khối Nhà nước và sỹ quan lực lượng vũ trang có cấp hàm từ Thiếu tướng trở lên đang nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh.

c) Các sở, ban, ngành đoàn thể và cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm đối với Lễ tang do cơ quan, đơn vị mình tổ chức.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XIV, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 12/7/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/8/2019. *ng*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư Pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UB MTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy;
- TTĐHND, UBND, UBMTTQVN các huyện, TP;
- Công báo tỉnh, Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, Phòng TH.

CHỦ TỊCH



Trần Hồng Quảng

